

III. Phẩm Lớn (I) (21) Con Sư Tử

1. - Nay các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều, từ hang đi ra. Sau khi từ hang đi ra, nó duỗi chân; sau khi duỗi chân, nó nhìn xung quanh bốn phương, sau khi nhìn xung quanh bốn phương, nó rống lên ba lần tiếng rống con sư tử; sau khi rống ba lần tiếng rống con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Vì sao? Nó tổng với ý nghĩ: “Mong rằng ta không làm tàn hại các loài thú nhỏ đi lạc đường.” Nay các Tỷ-kheo, con sư tử là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. “Nay các Tỷ-kheo, Như Lai thuyết pháp trong hội chúng, đây chỉ cho tiếng rống con sư tử. Nay các Tỷ-kheo, có mười Như Lai lực này của Như Lai, thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười?”

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Nay Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

5. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Nay các Tỷ-kheo, Như lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

7. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết những căn thượng hạ của các loại chúng sanh, loài Người. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

8. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiên chúng về Thiên, về giải thoát, về định. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

9. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành hoại kiếp. Như lai nhớ rằng: “Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây”. Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang... người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời và về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Như Lai biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người hạ liệt, kẻ cao sang, người may mắn kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Các Tỷ-kheo, Như Lai như thật biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

11. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Như lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

Nay các Tỷ-kheo, đây là những Như lai lực của Như lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân.

(II) (22) Những Tuyên Bó về Pháp

1. Bây giờ có Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda, đang ngồi xuống một bên:

2. - Nay Ananda, phàm những pháp nào đưa đến sự chứng ngộ với thắng trí, các tuyên bố về giáo lý, nay Ananda, ở đây, Ta vô úy tự nhận thuyết pháp về chúng, về chúng như thế ấy, như thế ấy khiến cho người nào như vậy, như vậy thật hành; nếu là có, sẽ biết là có; nếu là không có, sẽ biết là không có; nếu là hạ liệt, sẽ biết là hạ liệt; nếu là thù thắng sẽ biết là thù thắng; nếu là có trên, sẽ biết là có trên; nếu là vô thượng, sẽ biết là vô thượng. Vì rằng, cái gì người ấy có thể biết, có thể thấy, có thể chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được, sẽ chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được, sẽ chứng ngộ được, sự kiện này có xảy ra. Nay Ananda, cái này là vô thượng đối với các trí, chính là như thật trí đối với vấn đề này hay vấn đề khác. Và nay Ananda, do vậy Ta tuyên bố rằng ngoài trí này, không có một trí nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn. Nay Ananda, có mười Như Lai lực này của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười?

3. Ở đây, nay Ananda, Như Lai như thật biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Như vậy, chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

4. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

5. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

6. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

7. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

8. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết những căn thượng hạ của các loài chúng sanh, loài Người. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

9. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai như thật rõ rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiên chúng về Thiên, về giải thoát, về định. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

10. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời... như vật Như lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại dương và các chi tiết. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và chuyển Phạm luân.

11. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ngài biết rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Ananda, Như Lai như thật rõ biết... (như trên)... và Phạm luân.

12. Lại nữa, nay Ananda, Như Lai nhờ Đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay Ananda, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân.

- Nay Ananda, đây là những Như Lai lực của Như Lai, chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân.

(III) (23) Với Thân

1. - Nay các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải tận với thân, không phải với lời. Nay các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân. Nay các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy cần phải đoạn tận với trí tuệ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói với vị ấy: “Tôn giả có phạm điều bất thiện về thân, về một vấn đề này. Thật tốt là nó thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện”. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện.

Nay các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với lời, không phải với thân?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện với lời, về một vấn đề gì. Sau khi suy xét về

vấn đề ấy, các đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: “Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện”. Vị ấy được các đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác. Tu tập lời nói thiện.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận về, không phải về thân. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận?

4. Tham, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Sân, này các Tỷ-kheo... Si, này các Tỷ-kheo... Phẫn nộ, này các Tỷ-kheo...hiềm hận này các Tỷ kheo... Gièm pha này các Tỷ kheo. Nãi hại, này các Tỷ-kheo... Xan tham, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Ác tật đồ, này các Tỷ-kheo cần phải đoạn tận, không phải với thân, không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác tật đồ?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người gia chủ, hay con người gia chủ, đòi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng. Ở đây, một người nô tỳ hay người phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: “Ôi, sự đòi dào phong phú về tài sản, về lúa gạo, về bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ này. “Hay một Sa-môn, Bá-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ở đây, một Sa-môn, hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: “Ôi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh”.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác tật đồ.

Ác tật đồ, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

6. Này các Tỷ-kheo, ác dục cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác dục?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không có lòng tin, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta có lòng tin”; có ác giới hạn lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người nghe nhiều”; là người ưa thích hội chúng, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người sống viễn ly”; là người biếng nhác lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người tinh tấn”; là người thất niệm lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú”; là người không có định, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người có định”; là người ác tuệ, lại muốn rằng: “Mong rằng họ biết ta là người có trí tuệ”; là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn: “Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu hoặc”.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục.

Ác dục này, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận, không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận.

8. Này các Tỷ-kheo, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nãi hại... nếu xan tham... nếu ác tật đồ... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: “Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục vị ấy và phát triển, Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như thế nào để si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... nãi hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đồ không có mặt... Tôn giả không rõ biết như thế nào, để ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục chinh phục Tôn giả này và phát triển.”

9. Nhưng, này các Tỷ-kheo, nếu tham không chinh phục và không phát triển, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu nãi hại... nếu xan tham... nếu ác tật đồ... nếu ác dục không chinh phục vị Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được biết như sau: “Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy, tham không chinh phục Tôn giả này và không phát triển. Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... nãi hại... xan tham... ác tật đồ... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không có chinh phục vị Tôn giả này và không phát triển.”

(IV) (24) Maha Cunda

1. Một thời, Tôn giả Mahàcunda trú giữa dân chúng Ceti tại Sahajàti. Tại đây, tôn giả Mahàcunda gọi các Tỷ-kheo.

- Này các Hiền giả Tỷ-kheo.

- Thưa Hiền giả.

- Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahàcunda. Tôn giả Mahàcunda nói như sau:

2. - Thừa các Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này”. Nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: “Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham chinh phục Tôn Giả ấy và tồn tại. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại.”

3. Thừa các Hiền giả, nếu Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: “tôi được tu tập về thân, được tu tập về giới, được tu tập về tâm, được tu tập về tuệ”. Thừa chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục vị Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: “Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt, vì rằng tham chinh phục vị ấy và tồn tại. Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... các dục không có mặt. Như vậy, các ác dục chinh phục Tôn giả này và tồn tại.”

4. Và này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ”. Này chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: “Vị Tôn giả này không cần rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại”.

5. Ví như, này chư Hiền, có người nghèo khổ có thể nói về giàu sang; không có tài sản có thể nói về tài sản; không có sở hữu có thể nói về sở hữu, nhưng khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Người ta có thể biết về người ấy như sau: “Vị này, tuy nghèo khổ, lại nói về giàu sang; vị này, tuy không có tài sản, lại nói về tài sản; vị này tuy không có sở hữu, lại nói về sở hữu. Vì có sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy không có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng”. Cũng vậy, này chư Hiền, vị Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tuệ”. Này chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại; nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, Tỷ-kheo ấy cần phải được hiểu như sau: “Vị này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... Như vậy, ác dục chinh phục Tỷ-kheo này và tồn tại”.

6. Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này”. Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: “Vị này rõ biết như thế nào để tham không có mặt... Như vậy, tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại”.

7. Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về tu tập nói rằng: “Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ”. Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: “Vị này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại... sân không có mặt... si không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt... Như vậy, ác dục không chinh phục vị này và tồn tại”.

8. Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ”. Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, thời vị ấy cần phải được biết như sau: “Tôn giả này biết rõ như thế nào để được tham không

có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị ấy và tồn tại. Sân không có mặt... si không có mặt... phần nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đồ không có mặt... ác dục không có mặt. Như vậy, ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và không tồn tại.”

9. Nay chư Hiền, ví như một người giàu sang có thể nói về giàu sang; một người có tài sản có thể nói về tài sản; một người có sở hữu có thể nói về sở hữu. Khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng. Và người ta có thể biết về người ấy như sau: “Có giàu sang, vị này nói về giàu sang; có tài sản, vị này nói về tài sản; có của cải, vị này nói về của cải. Vì sao? Vì rằng vị này, khi có cơ hội tạo ra tài sản, vị ấy có thể tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng”. Cũng vậy, nay chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: “Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này. Tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, tôi có tu tập về tuệ”. Nay chư Hiền, nếu tham không chinh phục vị ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phần nộ... nếu tật đồ... nếu ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: “Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt. Như vậy tham không chinh phục vị này và tồn tại. Vị Tôn giả này rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si... phần nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đồ... ác dục không có mặt. Như vậy ác dục không chinh phục vị Tôn giả này và tồn tại”.